TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HS-ST
Ngày 24/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương

2. Ông Trần Phương Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn N P; sinh ngày 19/12/1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x Đoàn Văn Bơ, Phường x, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: xx Đoàn Văn Bơ, Phường x, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N L (chết) và bà Nguyễn T K N; tiền án: Ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2013/HSST. Ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 29/2015/HSST. Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 78/2017/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 235/2020/HSST; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Tân; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn V M, sinh năm 1993; địa chỉ: xxx Hoàng Diệu, Phường x, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Đồng N Tr, sinh năm 1986; địa chỉ: x Trần Quý,

Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/6/2020, do cần tiền tiêu xài nên đối tượng Nguyễn N P nảy sinh ý định tìm cơ hội lợi dụng sự tin tưởng của các tài xế xe ôm, rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của họ bán lấy tiền tiêu xài. Đối tượng P đi ra bộ từ nhà ra đường Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, gọi một người chạy xe ôm, yêu cầu chở đến địa chỉ x Trần Quý, Phường 6, Quận 11. Do trời tối và quãng đường xa nên người chạy xe ôm không nhận chở đối tượng P. Lúc này, đối tượng P liền nhờ người xe ôm này đặt giúp xe Công nghệ GoViet. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì có ông Nguyễn V M, là tài xế xe Công nghệ GoViet, đến đón đối tượng P tại đầu hẻm 730 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, để đi đến địa chỉ số x Trần Quý, Phường 6, Quận 11. Trên đường đi, đối tượng P yêu cầu ông M chở lòng vòng khu vực chợ Tân Thành thuộc địa bàn Quận 5, nói là để tìm người quen nhưng mục đích là để kéo dài thời gian và tạo sự tin tưởng của ông M, thực tế đối tượng P không có người quen ở khu vực này. Sau đó, đối tượng P nói với ông M cho đối tượng P mượn điện thoại để gọi cho một người chị xin tiền trả tiền xe cho ông M. Ông M cho đối tượng P mượn máy điện thoại di động. Đối tượng P cầm lấy điện thoại giả vờ gọi và nói chuyện nhưng thực tế là không có gọi cho ai và không có người chị nào. Sau đó, đối tượng P nói với ông M là không xin được tiền và trả lại điện thoại cho ông M. Sau đó, đối tượng P yêu cầu ông M chở đến khách sạn Kim Hương, số x Trần Quý, Phường 6, Quận 11. Trên đường đi, đối tượng P tiếp tục mượn điện thoại của ông M với lý do là để điện thoại cho người quen mượn tiền trả xe ôm cho ông M rồi giữ luôn chiếc điện thoại của ông M. Khi đến khách sạn Kim Hương, đối tượng P kêu ông M đứng đợi ở ngoài để đối tượng P vào tìm chị mượn tiền. Lúc này đối tượng P cầm theo chiếc điện thoại đã mượn của ông M từ trước đi vào trong khách sạn nói chuyện, hỏi thăm sức khỏe với chủ khách sạn là ông Đồng N Tr (do Phú quen biết ông Tr từ trước) với mục đích là để ông M tin tưởng là đối tượng P đang tìm người quen để mượn tiền trả tiền xe ôm cho ông M. Một lúc sau, đối tượng P đi ra chỗ của ông M, kêu ông M cho mượn xe để đi vào hẻm gần khách sạn để xin tiền người chị trả tiền xe cho ông M, mục đích là để tạo sự tin tưởng của ông M để ông M tin và giao tài sản, nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy và điện thoại của ông M chứ thực tế đối tượng P không có ai là chị ở khu vực này. Do tin tưởng đối tượng P và nghĩ là đối tượng P nói thật nên ông M đồng ý đưa xe máy kiểu dáng Wave màu trắng, biển số 70CA-004.05 cho đối tượng P rồi ngồi chờ trước khách sạn. Đối tượng P cầm theo chiếc điện thoại di động đã mượn của ông M từ trước và điều khiển xe máy kiểu dáng Wave màu trắng mang biển số 70CA-004.05 đi vào một con hẻm gần đó rồi chạy thẳng ra hướng đường Hậu Giang, Quận 6, tẩu thoát. Khi qua cầu Hậu Giang thì đối tượng P thấy một quán nước ven đường nên ghé để mua nước.

Lúc này, đối tượng P nhìn thấy một người tên "Ty" (không rõ lai lịch) mà Phú quen hồi tháng 5 năm 2020, khi Phú thuê phòng ở khách sạn Bảo Khang, tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận 6, đang ngồi uống nước trong quán. Đối tượng P đi đến hỏi Ty có mua xe và điện thoại di động không? Ty hỏi đối tượng P nguồn gốc tài sản ở đâu Phú có, Phú nói cho Ty biết xe và điện thoại di động là tài sản do Phú vừa mới thực hiện hành vi lừa đảo mà có được. Ty đồng ý mua chiếc xe máy và điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán được xe và điện thoại cho Ty, đối tượng P lấy 1.500.000 đồng bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết.

Về phía ông M do ngồi đợi lâu không thấy đối tượng P về trả xe và điện thoại nên ông M đi vào khách sạn hỏi thì được ông Đồng N Tr cho biết là ông M đã bị lừa, nên ông M đến Công an Phường 6, Quận 11 trình báo sự việc. Công an Phường 6, Quận 11, tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, để điều tra theo thẩm quyền. (BL: 66)

Tại Bản kết luận định giá tài sản: số 65/KLĐGTS ngày 06 tháng 7 năm 2020 và số 77/KLĐGTS ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định điện thoại di động điện thoại Vsmart Joy 1 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 30/6/2020, trị giá 800.000 đồng và xác định chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 70CA-004.05 màu trắng, tại thời điểm ngày 29/6/2020, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn N P chiếm đoạt của anh Nguyễn V M, là 3.300.000 đồng. (BL 21-24)

Đối với 01 xe máy kiểu dáng Wave, nhãn hiệu DAELIMIKD, biển số 70CA-004.05, của ông M bị đối tượng P chiếm đoạt, qua làm việc, ông M cho biết: Chiếc xe máy có nhãn hiệu DAELIMIKD, biển số 70CA-004.05 là do ông M mua lại của một người đàn ông tên Nguyễn V S (không rõ lai lịch) khoảng 04 năm trước với giá 5.000.000 đồng, lúc mua chỉ giao giấy đăng ký xe và giao tiền, không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thì được biết chiếc DAELIMIKD, biển số 70CA-004.05, là do ông Lê Q Q (sinh năm 1998, cư trú: Ấp xx, xã xx, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh) là chủ sở hữu. Qua làm việc, ông Quí cho biết chiếc xe hiệu DAELIMIKD, biển số 70CA-004.05, ông Quí mua năm 2014 với giá 12.000.000 đồng; năm 2016 ông Q bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch, với giá 6.000.000 đồng; khi bán xe hai bên không làm giấy tờ mua bán. Sau khi chiếm đoạt chiếc xe trên, bị can P đã mang đi tiêu thụ, hiện chưa thu hồi được (54-55;100-101);

Đối với 01 điện thoại hiệu Vsmart Joy 1 của ông M bị đối tượng P chiếm đoạt là của ông M mua vào tháng 3/2020 với giá 1.350.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, đối tượng P đã mang đi tiêu thụ, hiện chưa thu hồi được.

Ngày 11/7/2020, đối tượng Nguyễn N P thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại quận Bình Tân. Ngày 16/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Bình Tân ra

Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn N P về hành vi "Trộm cắp tài sản". (BL: 104-117)

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn N P khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với 01 chiếc DAELIMIKD, biển số 70CA-004.05 và 01 điện thoại hiệu Vsmart Joy 1 của ông Nguyễn V M, tại x Trần Quý, Phường 6, Quận 11, như đã nêu trên. (BL 31- 41).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn V M, những người làm chứng và những người liên quan. Tất cả lời khai của bị hại, người làm chứng đều phù hợp với lời khai của bị can Nguyễn N P và phù hợp với dữ liệu điện tử ghi hình ảnh do Camera an ninh quay lại hành vi của bị can P. (BL 31-51; 67; 76; 93).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành cho ông Nguyễn V M và ông Đồng N Tr nhận dạng bị can Nguyễn N P. Kết quả, ông M xác định Nguyễn N P là người đã lừa đảo chiếm đoạt xe máy và điện thoại của ông M tại trước khách sạn Kim Hương, số x Trần Quý, Phường 6, Quận 11 vào tối ngày 29/6/2020; ông Tr xác định bị can Nguyễn N P là người đi cùng ông M đến khách sạn Kim Hương vào tối ngày 29/6/2020. (BL:62-65)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành đưa bị can Nguyễn N P đi xác định địa điểm nơi tiêu thụ tài sản cho đối tượng Ty vào ngày 29/6/2020. Kết quả, bị can P xác định được nơi đã tiêu thụ tài sản cho đối tượng Ty là tại quán nước trước số nhà x Hậu Giang, Phường x, Quận 6; còn khách sạn mà bị can P gặp và quen biết đối tượng tên Ty là khách sạn Bảo Khang, tại số xx Hậu Giang, Phường x, Quận 6. Qua làm việc với bà Phạm T L Tr, là chủ quán nước, tại số x Hậu Giang, Phường x, Quận 6, bà Tr cho biết vào ngày 29/6/2020, bà Tr vẫn mở quán nước bán nhưng do khách đông nên không để ý khách làm gì nên không chứng kiến sự việc bị can Nguyễn N P bán xe máy biển số 70CA-004.05 và điện thoại Vsmart Joy 1 cho người đàn ông tên Ty; bà Tr cũng không quen biết ai tên Ty. Qua làm việc với ông Trương C Th (sinh năm: 1962, HKTT: x Nguyễn Trãi, Phường x, Quận 5) là chủ khách sạn Bảo Khang cho biết vào tháng 5 năm 2020 không có ai tên Ty đến khách sạn Bảo Khang lưu trú, ông cũng không quen biết ai tên Ty. Cơ quan điều tra đã thực hiện rà soát đối tượng Ty nhưng hiện chưa có kết quả (BL 87-92; 120-139).

Vật chứng của vụ án: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera liên quan hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản do bị can Nguyễn N P thực hiện (Lưu vào hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Ông Nguyễn V M yêu cầu bị can Nguyễn N P bồi thường số tiền tương ứng với giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là 3.300.000 đồng (BL: 42-43).

Tại Bản cáo trạng số 112/CT-VKSQ11 ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Nguyễn N P tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N P có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông Nguyễn V M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo Nguyễn N P bồi thường giá trị số tài sản bị chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.300.000 đồng cho ông Nguyễn V M.

Người làm chứng là ông Đồng N Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu camera ghi hình ảnh bị cáo Nguyễn N P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn V M số tiền 3.300.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 29/6/2020, tại trước nhà số x Trần Quý, Phường 6, Quận 11, bị cáo Nguyễn N P đã có hành vi đưa ra thông tin gian đối là tìm người chị cho tiền để trả tiền xe ôm, làm cho bị hại là ông Nguyễn V M tin tưởng, giao tài sản là một máy điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 1 và một chiếc xe máy hiệu Dealimikd, biển số 70CA-004.05 cho bị cáo; sau đó, bị cáo chiếm đoạt và mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

Tài sản bị chiếm đoạt là một máy điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 1 và một chiếc xe máy hiệu Dealimikd có tổng giá trị là 3.300.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động, nghiện chơi game, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/6/2020, bị cáo Nguyễn N P đã có ba tiền án về tội chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục

phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết "tái phạm nguy hiểm" là dấu hiệu định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: Một USB ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo Nguyễn N P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do Công an Phường 6, Quận 11 lập biên bản trích xuất, thu giữ, lưu vào hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Công an Phường 6, Quận 11 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Nguyễn V M có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo Nguyễn N P bồi thường giá trị số tài sản bị chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.300.000 đồng cho ông Nguyễn V M. Hội đồng xét thấy ý kiến của bị cáo về việc chấp nhận bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật; căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn N P phải bồi thường cho ông Nguyễn V M số tiền là 3.300.000 đồng.

[5] Về xem xét thẩm quyền điều tra, thẩm quyền truy tố và thẩm quyền xét xử vụ án:

Ngày 29/6/2020, tại Quận 11, bị cáo Nguyễn N P đã có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với ông Nguyễn V M (đến ngày 31/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 mới có quyết định khởi tố vụ án). Đến ngày 11/7/2020, bị cáo P tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại quận Bình Tân và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2020. Căn cứ khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân Quận 11 xét thấy cả hai vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, là nơi bị cáo bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân không tiến hành nhập vụ án để tiến hành điều tra chung trong cùng một vụ án là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 không ra quyết định chuyển vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân để Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân ra quyết định nhập vụ án và truy tố theo thẩm quyền là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 6 Điều 236; khoản 1 Điều 239 và điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 24/11/2020, Tòa án nhân dân Quận 11 đã có Quyết định trả hồ sơ vụ án số 04/2020/HSST-QĐ, trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 để Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát có thẩm quyền truy tố theo

quy định tại khoản 1 Điều 274 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 có Công văn số 260/CV-VKS-KSĐT về việc không chấp nhận chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, không chấp nhận việc nhập vụ án vụ án để tiến hành điều tra chung.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân và Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 không nhập vụ án để điều tra, truy tố chung trong cùng một vụ án là chưa thực hiện đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền điều tra, truy tố.

Ngày 04/12/2020 Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Nguyễn N P về tội danh "Trộm cắp tài sản". Hội đồng xét xử xét thấy hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do bị cáo Nguyễn N P thực hiện tại Quận 11 đã kết thúc điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 giữ nguyên quan điểm truy tố tại Tòa án nhân dân Quận 11; Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã xét xử xong đối với hành vi bị cáo Nguyễn N P thực hiện tại quận Bình Tân nên việc tiếp tục yêu cầu nhập vụ án là không thể thực hiện được; căn cứ khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định nơi tội phạm được thực hiện và nơi kết thúc việc điều tra tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là tại Quận 11 để xác định thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân Quận 11.

[6] Về việc không xem xét tổng hợp hình phạt đối với bị cáo:

Ngày 04/12/2020, bị cáo Nguyễn N P bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 235/2020/HSST. Do Bản án số Bản án số 235/2020/HSST chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa bị buộc phải chấp hành nên bị cáo không thuộc trường hợp "đang phải chấp hành một bản án" theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Khi các bản án phát sinh hiệu lực pháp luật thì việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Ty có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn N P phạm tội mà có tại quán nước trước số nhà x Hậu Giang, Phường x, Quận 6, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm, khi điều tra truy xét được sẽ xử lý sau.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn N P, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn N P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn N P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2020.

Căn cứ khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Khi các bản án do Tòa án nhân dân quận Bình Tân và Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử đối với bị cáo phát sinh hiệu lực pháp luật thì việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là một USB có ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo Nguyễn N P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn N P bồi thường cho ông Nguyễn V M số tiền là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng); trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng